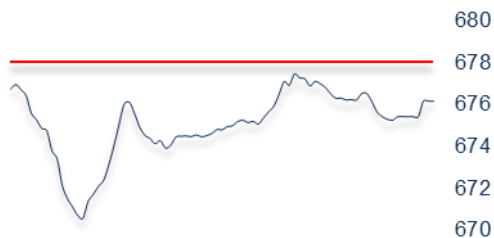
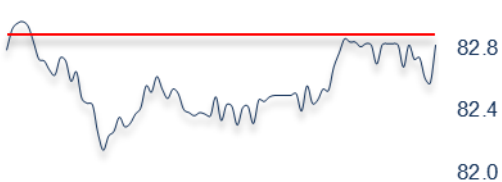
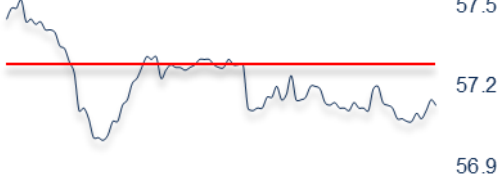


**VNINDEX**


Giá trị đóng cửa	676.18
Biến động (%)	-0.27%
KL(triệu CP)	127.8
Giá trị (tỷ đồng)	2,239
SLCP tăng giá	94
SLCP giảm giá	144
SLCP đứng giá	53

**HNX-INDEX**


Giá trị đóng cửa	82.82
Biến động (%)	-0.07%
KL(triệu CP)	38.7
Giá trị (tỷ đồng)	388
SLCP tăng giá	92
SLCP giảm giá	106
SLCP đứng giá	54

**UPCOM-INDEX**


Giá trị đóng cửa	57.13
Biến động (%)	-0.27%
KL(triệu CP)	11.4
Giá trị (tỷ đồng)	136
SLCP tăng giá	36
SLCP giảm giá	45
SLCP đứng giá	24

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

**Phục hồi không thành công, VN-Index đóng cửa giảm điểm phiên thứ tư liên tiếp. ROS tăng trần và trở thành trụ đỡ lớn nhất của thị trường.**

**VN-Index đóng cửa phiên hôm nay giảm 1,84 điểm (tương đương 0,27%) xuống còn 676,18 điểm.**

Sau khi trải qua phiên đầu tuần với những diễn biến đầy tiêu cực, áp lực bán của nhà đầu tư trong và ngoài nước khiến VN-Index đánh mất ngưỡng hỗ trợ mạnh 680 điểm. Mặc dù công bố kết quả kinh doanh khả quan nhưng các cổ phiếu lớn như VNM, HPG, FPT... đều chịu áp lực bán đáng kể. Bước vào phiên giao dịch sáng nay, tâm lý tiêu cực tiếp tục bao trùm, hàng loạt cổ phiếu trụ cột (BID, BVH, MSN, HSG, KDC...) giảm giá. Đà giảm nhanh chóng nới rộng khi áp lực bán càng lúc càng dâng cao và lan tỏa ra toàn thị trường. Chỉ trong một giờ giao dịch đầu tiên, số mã giảm điểm chiếm áp đảo, gần như toàn bộ các cổ phiếu trong nhóm VN30 đã chuyển sang sắc đỏ (có lúc lên tới 27 mã), VN-Index rơi xuống sát ngưỡng 670 (670.73 điểm). Sau đó giao dịch dần cải thiện, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp đà giảm của nhiều cổ phiếu trụ cột được thu hẹp đáng kể, một số cổ phiếu như VNM, FPT, BVH, PVS... lấy lại được sắc xanh góp phần nâng đỡ chỉ số. Mặc dù nhiều thời điểm, VN-Index chỉ còn giảm chưa đầy một điểm và thị trường được kỳ vọng sẽ hồi phục trở lại. Tuy nhiên, dòng tiền chưa đủ mạnh để giúp chỉ số đảo chiều thành công, sắc đỏ vẫn bao trùm lên đa số các cổ phiếu lớn khác (VIC, VCB, MSN, BID, HSG,...) khiến VN-Index đóng cửa ở mức 676,18 điểm, đánh dấu phiên giảm điểm thứ tư liên tiếp.

- Nhóm cổ phiếu dầu khí hầu hết giao dịch trong sắc đỏ trong phiên hôm nay khi giá dầu giảm khoảng 2% trong phiên giao dịch ngày 24/10 ngay sau thông tin I-rắc tuyên bố muốn được đặc cách trong thỏa thuận đóng băng sản lượng của OPEC. PVT mặc dù vừa công bố báo cáo tài chính quý 3 tăng trưởng khá tích cực nhưng giảm điểm trong suốt phiên và đóng cửa giảm nhẹ còn 13.700 đồng/cp. Về cuối phiên, GAS, PVD, PVS... đã lấy lại được sắc xanh.
- Ở nhóm cổ phiếu đầu cơ, OGC tăng trần với khối lượng đột biến sau chuỗi 5 phiên giảm liên tiếp. ROS cũng tăng trần trở lại sau phiên điều chỉnh ngày hôm qua và trở thành trụ đỡ lớn nhất của thị trường trong phiên hôm nay, như vậy, thị giá của ROS đã tăng gấp gần 7 lần so với giá chào sàn phiên đầu tháng 9 đến nay. Chiều ngược lại, các cổ phiếu khác đa phần vẫn chìm trong sắc đỏ.

Tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 127,8 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị giao dịch là 2.239,25 tỷ đồng. Trong đó giao dịch thỏa thuận đóng góp 418,61 tỷ đồng. FLC đứng đầu về thanh khoản với hơn 11 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng thành công. Tiếp theo là ITA (9,9 triệu cổ phiếu), HHS (7,0 tỷ đồng), KBC (3,9 triệu cổ phiếu)... Phiên hôm nay có một số giao dịch thỏa thuận đáng chú ý của VIC (142,4 tỷ đồng), STG (101,3 tỷ đồng).

Trong phiên giao dịch hôm nay, khối ngoại trên sàn HOSE và HNX tiếp tục có những diễn biến trái ngược nhau. Trong khi tiếp tục có phiên bán ròng thứ 4 liên tiếp trên sàn HOSE với giá trị hơn 28,7 tỷ đồng tương ứng khối lượng bán ròng đạt 3,66 triệu cổ phiếu thì NDTNN khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 11,66 tỷ đồng tương ứng khối lượng mua ròng đạt 1,1 triệu cổ phiếu trên sàn HNX. VNM là mã dẫn đầu về giá trị mua ròng của khối ngoại trên HOSE với giá trị hơn 28.5 tỷ đồng. Tiếp sau đó, HPG được mua ròng hơn 24 tỷ đồng. CAV, HHS và CTD là 3 mã dẫn đầu danh sách bán ròng với giá trị lần lượt là 28,5 tỷ, 18 tỷ và 18,7 tỷ. PVS vươn lên dẫn đầu giá trị mua ròng của khối

ngoại trên HNX, đạt hơn 7,4 tỷ đồng. Các mã còn lại giá trị mua ròng đều khá thấp.

**Phục hồi không thành, đóng cửa ngày giao dịch hôm nay, HNX-Index giảm nhẹ 0,06 điểm (tương đương 0,07%) đứng ở 82,82 điểm. Thanh khoản giảm sút về mức thấp.**

Có dấu hiệu phục hồi, thị trường mở cửa sớm bật tăng. Tuy nhiên, gam xanh quá nhẹ chỉ xuất hiện ít phút, đồ thị giá đảo chiều giảm trở lại, sắc đỏ tiếp tục loang rộng, bao phủ khắp sàn. Áp lực bán vẫn thường trực, đa số tập trung ở nhóm cổ phiếu bluechips khiến thị trường khó lòng hồi phục. Hầu hết các mã lớn đều rời khỏi mốc tham chiếu, chỉ số nhấp nhô lùi về sát mốc 82 điểm. Từ sau 11h, gam đỏ có phần thu hẹp, duy trì đi ngang đến hết phiên sáng.

Sang chiều, chỉ số có nhịp hồi đáng kể, một số mã lớn tích cực bật tăng như: ACB, BVS, PVS, VCG, NTP...., gam xanh một lần nữa xuất hiện. Đỉnh tăng không duy trì được lâu, HNX đóng cửa vẫn về trong sắc đỏ song, mức giảm chỉ còn rất nhẹ. Với đa số thời gian giao dịch dưới tham chiếu, số mã giảm vẫn có phần nhiều hơn trên bảng điện tử. Tại thời điểm đóng cửa, thống kê cụ thể toàn thị trường ghi nhận 106 mã giảm, 92 mã tăng và 54 mã đứng giá. Nhóm cổ phiếu chủ chốt nhiều mã hồi tốt, góp phần tích cực giúp đà tăng thu hẹp.

Tâm lý thận trọng khiến thanh khoản gặp khó. Khép phiên, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường chỉ đạt gần 38,8 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 388,01 tỷ đồng. Với gần 5,7 triệu đơn vị khớp thành công, HKB tiếp tục dẫn đầu thanh khoản toàn sàn, bỏ khá xa mã đứng thứ hai là SHB đạt hơn 3,2 triệu đơn vị. Các vị trí kế lần lượt là: PVX (hơn 2,2 triệu đơn vị), PVS (hơn 1,7 triệu đơn vị), VCG (hơn 1,5 triệu đơn vị)...

**Giảm đỏ cùng hai sàn chứng khoán lớn, UPCoM-Index đóng cửa phiên giao dịch hôm nay trong sắc đỏ nhẹ, dễ mất 0,16 điểm (tương đương giảm 0,27%), đứng tại mức 57,13 điểm.**

Lại thêm một phiên nữa, UPCoM-Index giằng co trước mốc 57,5 điểm nhưng vẫn không đủ lực để băng qua ngưỡng này. Cầu thận trọng như nhiều phiên trước đó khiến UPCoM-Index dù tăng thăm dò khi mở cửa nhưng sắc xanh nhẹ chỉ được duy trì trong khoảng 40 phút ngắn ngủi. 9h40 phút, chỉ số quay đầu giảm điểm. Nhà đầu tư tăng bán nhưng áp lực không mạnh và kéo dài. Do đó, UPCoM-Index chỉ bị điều chỉnh nhẹ nhàng. 10h28 phút, chỉ số bật xanh trở lại nhưng liên tục trôi lên sụt xuống quanh mức điểm tham chiếu cho đến khi thị trường khép lại phiên sáng.

Thị trường khởi động phiên chiều vẫn trầm buồn như thế. Sức mua yếu khiến hoạt động bán dù không mạnh cũng dễ dàng lấn lướt. UPCoM-Index đỏ điểm kéo dài đến khi thị trường đóng cửa. Tại thời điểm chốt phiên, toàn sàn có 36 mã tăng, 24 mã đứng giá và 49 mã giảm giá.

Dòng tiền hạn chế. Thanh khoản thấp. Tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 11.440.152 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 136,15 tỷ đồng. TOP bảo toàn vị trí dẫn đầu sàn về thanh khoản với 2.254.900 cổ phiếu được giao dịch thành công. Các vị trí tiếp theo thuộc về PFL đạt 194.100 đơn vị, MSR đạt 141.511 đơn vị, SD3 đạt 132.900 đơn vị, ABI đạt 132.800 đơn vị.

**Nguyễn Ngọc Tuấn**

Chuyên viên phân tích kỹ thuật  
 Email: tuannn@fpts.com.vn  
 ĐT: (84.4) 3773 7070 / ext: 5911

## NHẬN ĐỊNH VN-INDEX THEO PTKT



- **Xu hướng:** Vn-Index đang thực hiện kiểm tra khu vực 670-675 điểm. Rủi ro hình thành xu hướng giảm giá sẽ cần được đặc biệt lưu ý nếu ngưỡng 670 điểm bị vi phạm.
- **Mức kháng cự:** 680; 690; 700
- **Mức hỗ trợ:** 660; 670; 675

### Nhận định:

Chốt phiên 25/10, chỉ số VN-Index giảm nhẹ 1,84 điểm xuống còn 676,18 điểm. Với mức thấp nhất được xác định tại 670,6 điểm, đồ thị VN-Index đã ghi nhận 02 diễn biến được kỳ vọng là việc chỉ số kiểm tra khu vực 670-675 điểm và dấu hiệu hồi phục xuất hiện sau khi chạm ngưỡng hỗ trợ. Mặc dù nỗ lực hồi phục không đủ sức đưa chỉ số đảo chiều tăng điểm nhưng hình mẫu nến doji xuất hiện là cơ sở để kỳ vọng đà giảm có thể tạm dừng.

Mức tăng của khối lượng khớp lệnh trong phiên cũng mang ý nghĩa tích cực báo hiệu cầu giá thấp đã được kích hoạt trở lại. Do chỉ số đang nằm trong vùng cận dưới của dải bollinger nên khả năng xuất hiện nhịp hồi phục kỹ thuật sẽ được nâng cao.

Đánh giá về xu hướng, đồ thị VN-Index hiện vẫn bảo lưu dao động trong kênh tăng giá trung hạn. Trong đó, ngưỡng hỗ trợ mạnh được xác định bởi đường xu hướng trung hạn và đường SMA 50. Diễn biến kiểm tra khu vực 670-675 điểm của VN-Index trong phiên hôm nay cũng đồng thời khẳng định vai trò hỗ trợ xu hướng kể trên. Tuy nhiên, do các chỉ báo có độ tin cậy lớn như MACD, RSI, ADX vẫn tiếp tục duy trì biến động tiêu cực nên nhà đầu tư vẫn cần thận trọng với kịch bản đảo võ của kênh xu hướng trung hạn. Trong trường hợp đà giảm mạnh tái diễn thì mốc 670 điểm sẽ được coi là điểm dừng - thoát trạng thái khỏi xu hướng tăng kéo dài từ đầu 2016 đến nay.

### Khuyến nghị:

Chiến lược phù hợp với các nhà đầu tư theo trường phái an toàn vẫn là tạm dừng mở các trạng thái mua mới, chờ đợi tín hiệu hồi phục chắc chắn hơn trong diễn biến của các phiên kế tiếp. Nhà đầu tư đang có cổ phiếu sẽ cần theo sát diễn biến trong giai đoạn này và đề phòng đà giảm mạnh tái diễn. Trong trường hợp thị trường hồi phục nhưng không kèm theo thông tin hỗ trợ hoặc thanh khoản thì nhà đầu tư nên tận dụng để hạ bớt tỷ trọng nắm giữ cổ phiếu trong danh mục thay vì hoạt động bắt đáy có độ rủi ro lớn.

## TIN TỨC NỔI BẬT:

**USD tiếp đà tăng giá:** Theo khảo sát của thoibaonganang.vn, giá mua – bán USD sáng 25/10 được tất cả các ngân hàng điều chỉnh tăng mạnh từ 10-35 đồng. Giá mua vào thấp nhất trên thị trường sáng nay là 22.270 đồng/USD, giá mua cao nhất là 22.300 đồng/USD. Trong khi giá bán ra thấp nhất trên thị trường là 22.355 đồng/USD, giá bán cao nhất là 22.380 đồng/USD. *(Nhà đầu tư tham khảo tại [đây](#)).*

**Diễn biến giá dầu 25/10:** Vào lúc 15h30 phiên giao dịch ngày hôm nay, giá dầu WTI đang giao dịch tại mức 50.80 USD/thùng, tăng 0.67% so với phiên hôm qua. Giá dầu Brent đang giao dịch tại mức 51.69 USD/thùng, tăng 0.52% so với phiên hôm qua. Giá dầu tăng do hôm 23/10 Bộ trưởng Năng lượng Saudi Arab – ông Khalid al-Falih – cho biết ông đã gửi lời mời tham dự cuộc họp bộ trưởng các quốc gia vùng Vịnh tới Bộ trưởng Năng lượng Nga – ông Alexander Novak. Đây là một trong những nỗ lực mới nhất của Saudi Arab nhằm kêu gọi các nước ngoài OPEC cùng tham gia bình ổn thị trường. *(Nhà đầu tư tham khảo tại [đây](#)).*

**Thị trường xuất khẩu thủy sản 9 tháng đầu năm 2016:** Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 9 đạt 666 triệu USD, tăng 5,52% so với cùng kỳ 2015, đưa tổng giá trị xuất khẩu thủy sản 9 tháng đầu năm 2016 lên 5,02 tỷ USD, tăng 5,08% so với cùng kỳ. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc là 4 thị trường tiêu thụ hàng đầu các loại thủy sản Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2016, chiếm trên 54% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 10 ước đạt 690 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu 10 tháng đầu năm lên khoảng 5,7 tỷ USD, tăng khoảng 3,6% so với cùng kỳ năm 2015. *(Nhà đầu tư tham khảo tại [đây](#)).*

**Xuất khẩu dây điện và dây cáp điện 9 tháng đầu năm 2016 tăng trưởng:** Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu nhóm hàng dây điện và dây cáp điện của Việt Nam sang các thị trường trong 9 tháng đầu năm 2016 đạt kim ngạch 687,49 triệu USD, tăng trưởng 7,9% so với cùng kỳ năm 2015. Tính riêng trong tháng 9 năm 2016, xuất khẩu dây điện và dây cáp điện đạt trị giá 116,73 triệu USD, tăng 45,5% so với tháng 8/2016. *(Nhà đầu tư tham khảo tại [đây](#)).*

**TIN DOANH NGHIỆP:****CTCP Container Việt Nam (VSC, HSX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Kết quả kinh doanh quý 3/2016, tổng doanh thu đạt 283.3 tỷ tăng 16% so với cùng kỳ, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế cổ đông ty mẹ giảm 35% so với cùng kỳ và đạt 58 tỷ đồng. Nguyên nhân do doanh thu từ bốc xếp hàng hóa thông qua cảng giảm nhiều so với quý 3/2015, chi phí tài chính (lãi vay) tăng mạnh so với cùng kỳ 2015.

Lũy kế 9 tháng 2016, tổng doanh thu đạt 786.4 tỷ tăng mạnh 17.6% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế ghi nhận 182.6 tỷ giảm 18.8% so với cùng kỳ.

**Tổng CTCP Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VNR, HNX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Kết thúc quý 3, doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 318.6 tỷ đồng tăng nhẹ 1.3% so với cùng kỳ. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế giảm 26.5% so với cùng kỳ và đạt 62.2 tỷ đồng.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 824.5 tỷ đồng, tương đương so với cùng kỳ năm trước. Tuy vậy, lợi nhuận sau thuế giảm 11% so với cùng kỳ, đạt 173 tỷ đồng.

**CTCP Bất động sản và Xây dựng Trường Thành (TEG, HNX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Quý 3/2016, doanh thu thuần giảm 9% so với cùng kỳ, ghi nhận 23.6 tỷ. Lợi nhuận sau thuế tương đương so với cùng kỳ năm trước đạt 3.1 tỷ đồng.

Lũy kế 9 tháng 2016 doanh thu thuần tăng trưởng gấp 2.8 lần so với cùng kỳ và đạt 99.6 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 17.7 tỷ đồng tăng gấp 5 lần cùng kỳ.

**CTCP MHC (MHC, HSX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Quý 3/2016, doanh thu thuần đạt 11 tỷ đồng giảm đến 35% so với cùng kỳ. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế đạt mức tăng trưởng 73% so với cùng kỳ ghi nhận 22.2 tỷ đồng. Nguyên nhân do trong quý 3/2016 ghi nhận khoản lãi đầu tư tài chính.

Lũy kế 9 tháng 2016, MHC ghi nhận hơn 44.6 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm 11.5% so với cùng kỳ. LNST đạt 68.7 tỷ tăng 127% so với cùng kỳ.

**CTCP Bia Sài Gòn Miền Tây (WSB, Upcom)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Quý 3/2016, doanh thu thuần ghi nhận 209 tỷ đồng tăng 4% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt tăng mạnh 42.5% so với cùng kỳ ghi nhận 27.8 tỷ đồng. Nguyên nhân do trong kỳ Công ty mẹ thanh lý tài sản máy móc thiết bị và nhà cửa vật kiến trúc tại Nhà máy Sài Gòn Sóc Trăng.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu thuần tăng 12% so với cùng kỳ đạt 638.5 tỷ đồng, LNST tăng nhẹ 6% so với cùng kỳ ghi nhận 74.4 tỷ đồng.

**CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (CIJ, HSX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo HĐQT phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2017 để trình ĐHCĐ như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất:
  - Tổng doanh thu: 5,252 tỷ đồng.
  - Tổng chi phí (bao gồm chi phí hoạt động thuần & chi phí tài chính): 3,785 tỷ.
  - Lãi hợp nhất sau thuế: 1,287 tỷ, trong đó Lãi của cổ đông công ty mẹ là 1,061 tỷ.
2. Kế hoạch chi trả cổ tức: dự kiến trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 20%.

**CTCP Nông dược HAI (HAI, HSX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo Nghị quyết HĐQT về việc thông qua bộ hồ sơ chào bán 117 triệu cổ phiếu ra công chúng:

- Khối lượng phát hành đợt 1: 67,028,541 cổ phiếu.
- Tỷ lệ phát hành: 7:4 (cổ đông sở hữu 07 cổ phần được quyền mua 04 cổ phần mới).
- Giá phát hành đợt 1: 10,000 đ/cp.
- Thời gian dự kiến thực hiện: sau khi được UBCK NN cấp giấy chứng nhận CBCK ra công chúng.

**CTCP Viglacera Tiên Sơn (VIT, HNX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Quý 3/2016, doanh thu thuần đạt mức tăng trưởng 42.5% so với cùng kỳ đạt gần 270 tỷ. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 19 tỷ tăng 81.7% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do dây chuyền 2 Nhà máy Thái Bình đã hoạt động ổn định và phát huy hiệu quả. Bên cạnh đó việc thay đổi hệ thống con, mỏ đốt chuyển đổi khí đốt từ khí hóa than sang khí CNG tại Nhà máy Viglacera Tiên Sơn đạt kết quả tốt.

Lũy kế 9 tháng 2016, doanh thu thuần đạt gần 659 tỷ tăng 33.6% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế tăng mạnh 43.5% so với cùng kỳ đạt 37.6 tỷ đồng

**Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIG, HOSE)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

BCTC công ty mẹ quý 3/2016 ghi nhận mức tăng trưởng mạnh, cụ thể:

Doanh thu thuần đạt 187.6 tỷ tăng gấp 4.3 lần so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 37.2 tỷ tăng gấp 3.3 lần so với cùng kỳ.

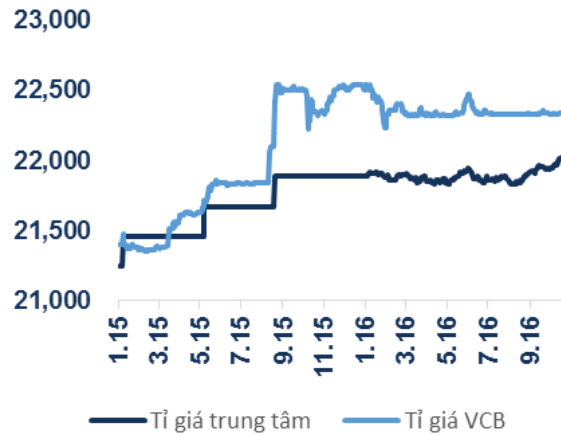
Lũy kế 9 tháng đầu 2016, doanh thu thuần tăng 172% so với cùng kỳ đạt 400 tỷ. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 51.8 tỷ tăng 101% so với cùng kỳ



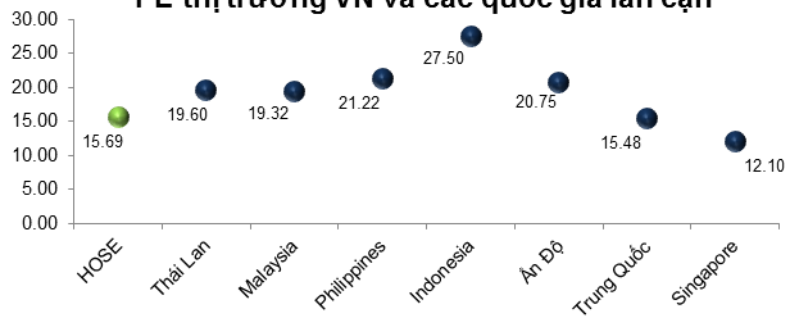
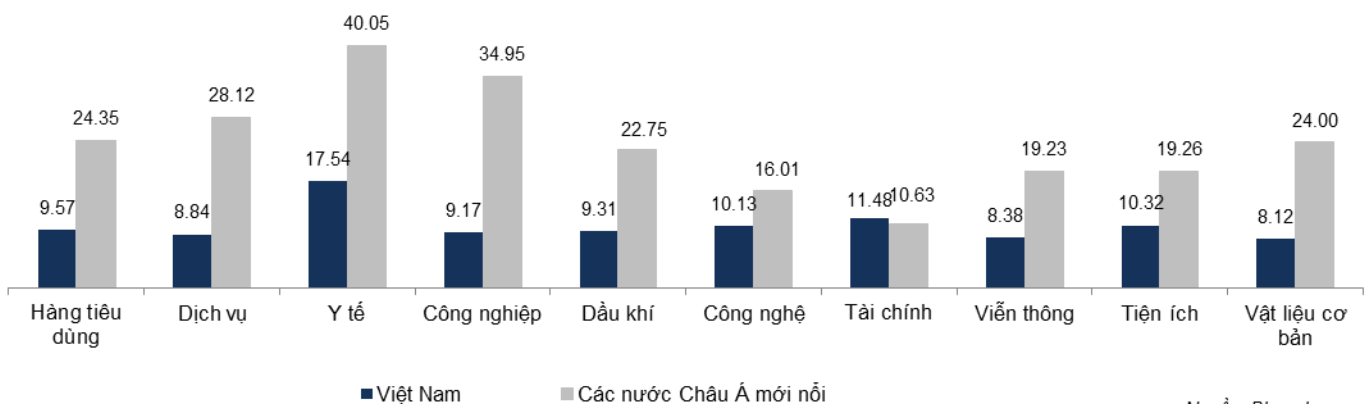
**THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ**
**Biến động một số loại tiền tệ**

Cặp ngoại tệ	Tỷ giá		
	25.10.2016	Δ	YTD
USD/VND	22,370	10.00	-0.75%
EUR/VND	24,400	15.40	-1.25%
JPY/VND	214.83	-1.03	14.36%
CNY/VND	3,352	328.00	-4.83%

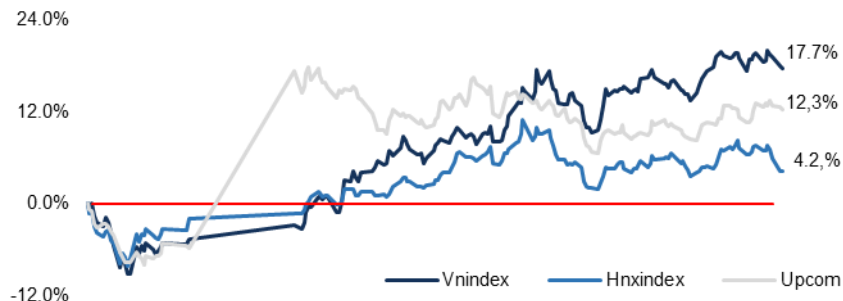
Nguồn: Vietcombank

**Biến động Tỷ giá USD/VND**

**THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Giá trị	Biến động Δ	Biến động %
DJIAX	18,223	77.3	0.43%
NASDAQ	4,910	58.1	1.20%
S&P 500	2,151	10.2	0.47%
FTSE 100	7,021	34.2	0.49%
CAC 40	4,567	14.6	0.32%
SHANGHAI	3,091	6.5	0.21%
NIKKEI	17,185	-50.9	-0.30%

**PE thị trường VN và các quốc gia lân cận**

**CHỈ SỐ PE THEO NGÀNH CỦA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC MỚI NỔI**


Nguồn: Bloomberg

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**
**Biến động các chỉ số so với đầu năm**


	Sàn HOSE					Sàn HNX					Sàn UPCOM				
	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm
Tài chính	26.02%	19	-0,66%	31,6%	57,9%	29,66%	23	0,13%	26,1%	30,4%	-	-	-	-	-
Hàng tiêu dùng thiết yếu	23,18%	36	-0,14%	30,6%	47,2%	6,33%	21	0,42%	42,9%	33,3%	0,03%	2	0,0%	0,0%	0,0%
Dịch vụ điện - nước	12,43%	19	0,24%	42,1%	26,3%	2,6%	4	0,0%	0,0%	0,0%	0,01%	1	0,0%	0,0%	0,0%
Công nghiệp	10,93%	87	0,72%	25,3%	51,7%	24,3%	108	-0,04%	26,9%	30,6%	0,72%	18	0,98%	11,1%	5,6%
Nguyên vật liệu	7,08%	50	-1,07%	34,0%	48,0%	15,93%	51	0,05%	33,3%	33,3%	0,12%	5	0,0%	0,0%	0,0%
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3,94%	34	-0,71%	32,4%	38,2%	3,86%	24	-2,88%	16,7%	41,7%	0,1%	2	0,0%	0,0%	0,0%
CNTT	1,75%	7	-0,23%	0,0%	42,9%	0,8%	11	0,1%	18,2%	36,4%	-	-	-	-	-
Năng lượng	1,22%	9	-0,24%	33,3%	55,6%	9,43%	23	0,82%	47,8%	21,7%	0,04%	1	3,85%	100,0%	0,0%
Chăm sóc sức khỏe	1,45%	9	1,9%	55,6%	22,2%	1,14%	8	-1,07%	25,0%	37,5%	-	-	-	-	-
Không phân loại	0,0%	1	-6,7%	0,0%	100,0%	4,2%	49	-0,2%	30,6%	32,7%	-	-	-	-	-
<b>Toàn thị trường</b>	<b>100,0%</b>	<b>311</b>	<b>-0,26%</b>	<b>30,2%</b>	<b>46,0%</b>	<b>100,0%</b>	<b>328</b>	<b>-0,05%</b>	<b>28,0%</b>	<b>32,3%</b>	<b>100,0%</b>	<b>202</b>	<b>-0,56%</b>	<b>13,4%</b>	<b>22,8%</b>

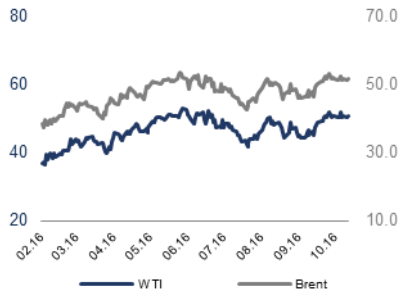
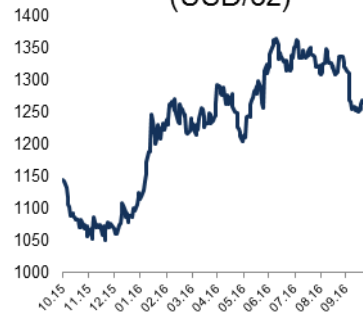
Nguồn: Bloomberg

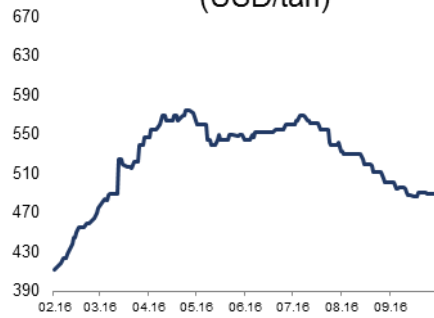
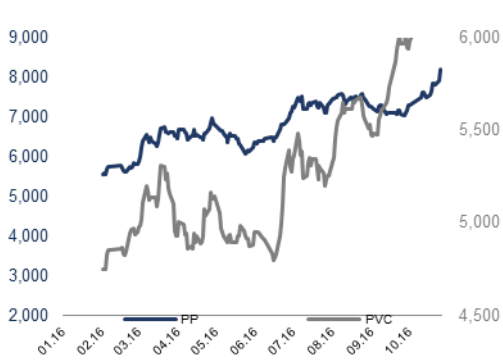
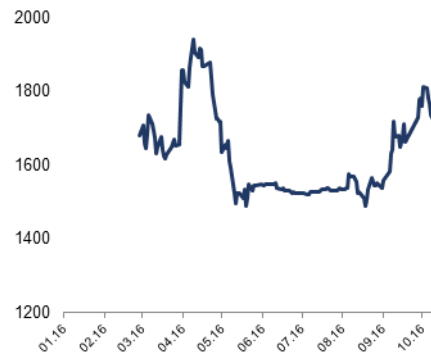
**Cổ phiếu biến động giá lớn trong 1 tuần**

Mã cp	HOSE				HNX				UPCOM		
	KLGD	Giá	% thay đổi	Mã Cp	KLGD	Giá	% thay đổi	Mã Cp	KLGD	Giá	% thay đổi
<b>Cổ phiếu tăng giá</b>											
VRC	76,500	12,150	20.9%	TKU	12,300	11,000	34.1%	VNP	63,600	4,100	28.1%
STG	250,490	27,600	19.7%	SPP	33,100	23,700	30.2%	SPD	-	9,500	26.7%
VPS	19,260	31,000	15.5%	HAT	5,800	50,100	20.7%	V15	100	500	25.0%
SZL	26,260	28,400	15.4%	HVT	-	29,300	20.6%	LKW	-	20,800	22.4%
HAS	4,290	9,100	13.8%	SAF	700	55,700	15.3%	DTV	200	12,000	21.2%
<b>Cổ phiếu giảm giá</b>											
TMT	13,490	16,750	-22.8%	FID	1,340,300	3,300	-39.9%	CT3	2,000	6,500	-28.6%
TSC	3,595,920	3,120	-20.4%	KVC	479,100	4,300	-37.7%	PMT	-	5,300	-26.4%
PJT	60	10,200	-19.7%	BII	1,340,300	3,300	-36.5%	AVF	-	400	-25.0%
TNT	359,270	1,970	-19.3%	SCJ	1,200	3,700	-33.9%	TBD	100	35,800	-23.5%
ATA	43,930	680	-16.0%	NHP	905,000	7,500	-30.6%	S96	-	400	-20.0%

Nguồn: Bloomberg



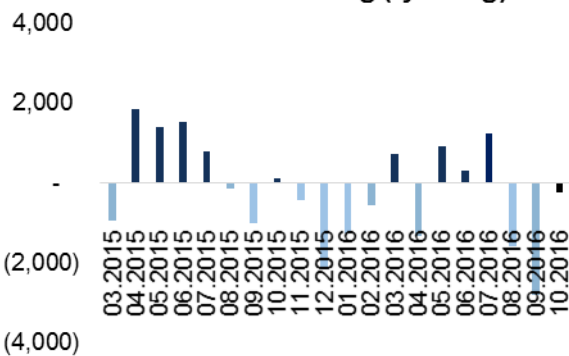
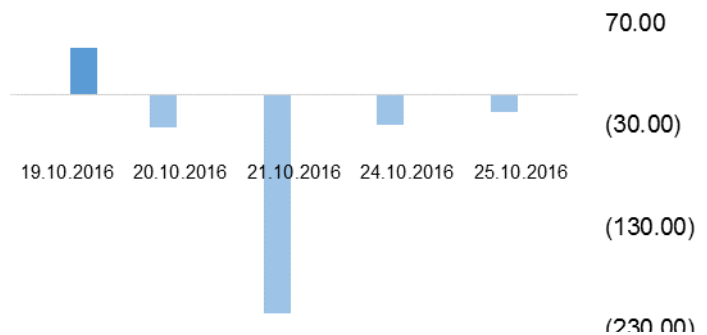
**THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA QUỐC TẾ**
**Dầu thô**  
(USD/thùng)

**Giá vàng**  
(USD/oz)

**Chì và đồng**  
(USD/tấn)

**Thép cán nóng HRC**  
(USD/tấn)

**Hạt nhựa**  
(USD/tấn)

**Giá cao su TN**  
(USD/tấn)


(Nguồn: Bloomberg)

**GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI**

Sàn	Khối lượng (triệu cp)				Giá trị (tỷ VND)			
	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường
HOSE	5.40	9.06	-3.66	-2.86%	228.21	256.95	-28.73	-1.29%
HNX	1.34	0.25	1.09	2.81%	18.21	6.55	11.66	3.01%
<b>Tổng</b>	<b>6.74</b>	<b>9.31</b>	<b>-2.57</b>	<b>-1.54%</b>	<b>246.43</b>	<b>263.50</b>	<b>-17.07</b>	<b>-0.65%</b>

**Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo tháng (tỷ đồng)**

**Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo ngày (tỷ đồng)**

**HOSE**
**Top mua ròng**

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NĐTNN/Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NĐTNN	Tỉ trọng bán NĐTNN
HPG	685,610	79,980	605,630	24,166,980	3,503,480	20%	2%
PVD	210,800	6,170	204,630	5,325,546	933,560	23%	1%
VNM	659,590	456,920	202,670	28,547,258	1,347,450	49%	34%
DAG	120,250	-	120,250	1,804,739	394,110	31%	0%
EVE	120,000	-	120,000	2,898,226	472,200	25%	0%
PVT	114,900	-	114,900	1,573,938	345,360	33%	0%
SHI	110,000	-	110,000	930,018	378,550	29%	0%
HDC	109,620	-	109,620	1,321,502	135,130	81%	0%
HTI	102,350	-	102,350	1,885,453	199,910	51%	0%
CTG	199,010	100,000	99,010	1,701,836	632,230	32%	16%
GAS	124,470	44,620	79,850	5,397,602	187,330	66%	24%
PAC	48,810	-	48,810	1,765,075	134,330	36%	0%
KHP	41,810	10	41,800	467,197	87,240	48%	0%
CII	144,600	103,790	40,810	1,211,727	1,720,700	8%	6%
MHC	40,150	-	40,150	272,994	372,320	11%	0%
VNS	48,200	8,600	39,600	1,366,810	196,870	25%	4%
PGC	30,000	-	30,000	383,746	39,690	76%	0%
VFG	34,690	6,230	28,460	2,276,810	46,400	75%	13%
HAG	29,200	810	28,390	149,591	1,880,600	2%	0%
HBC	22,100	-	22,100	619,090	967,850	2%	0%

**Top bán ròng**

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Bán ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Bán ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
HHS	35,040	3,436,990	3,401,950	20,010,147	7,703,510	1%	45%
BID	-	350,000	350,000	6,076,913	2,232,770	0%	16%
DXG	100,050	438,610	338,560	3,848,428	1,048,610	10%	42%
VCB	274,290	599,900	325,610	11,606,736	1,336,590	21%	45%
CAV	100	301,000	300,900	28,554,700	458,040	0%	66%
TDH	22,000	262,280	240,280	2,576,577	322,170	7%	81%
SSI	280,290	473,820	193,530	4,077,134	2,115,390	13%	22%
HSG	77,250	220,000	142,750	5,489,633	1,604,810	5%	14%
CTD	6,130	116,460	110,330	18,772,562	295,480	2%	39%
HQC	-	106,800	106,800	555,475	2,868,670	0%	4%
VIC	139,640	234,530	94,890	4,053,058	3,867,669	4%	6%
MSN	230	91,500	91,270	5,872,262	306,970	0%	30%
HT1	383,600	434,710	51,110	1,278,464	624,350	61%	70%
DPM	148,570	198,320	49,750	1,385,975	464,250	32%	43%
DIG	-	36,000	36,000	264,700	126,450	0%	29%
OGC	-	34,990	34,990	45,487	5,131,650	0%	1%
HNG	-	32,300	32,300	198,747	441,050	0%	7%
NT2	70,020	101,020	31,000	1,065,211	252,150	28%	40%
HVG	200	26,520	26,320	287,928	634,430	0%	4%
KDC	1,850	27,090	25,240	917,516	731,150	0%	4%

**HNX**
**Top mua ròng**

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
PVS	547,000	175,000	372,000	7,408,180	1,722,334	32%	10%
KVC	266,000	-	266,000	1,143,800	499,100	53%	0%
TIG	150,000	-	150,000	760,000	422,100	36%	0%
VIX	139,000	-	139,000	861,800	456,488	30%	0%
BVS	68,100	-	68,100	1,106,960	113,225	60%	0%
MBG	42,800	-	42,800	132,680	61,600	70%	0%
VNR	20,000	-	20,000	396,000	95,100	21%	0%
PMB	15,700	-	15,700	205,670	25,700	61%	0%
SED	10,200	-	10,200	214,760	11,200	91%	0%
IVS	10,000	-	10,000	117,000	325,500	3%	0%

**Top bán ròng**

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Bán ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Bán ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
DBC	1,000	13,000	12,000	455,600	280510	0%	5%
QHD	-	10,500	10,500	513,600	105300	0%	10%
CTA	-	10,200	10,200	16,320	10200	0%	100%
MAS	-	5,000	5,000	780,000	10700	0%	47%
VHL	-	3,500	3,500	175,000	3500	0%	100%
PIV	-	3,000	3,000	21,110	106020	0%	3%
BCC	8,100	10,900	2,800	44,800	475000	2%	2%
CVT	300	1,500	1,200	50,510	352684	0%	0%
PVC	300	1,500	1,200	11,640	194800	0%	1%
HAD	200	900	700	29,220	2100	10%	43%

## GIAO DỊCH CÁC QUỸ ETFs

### • Market Vectors Vietnam ETF

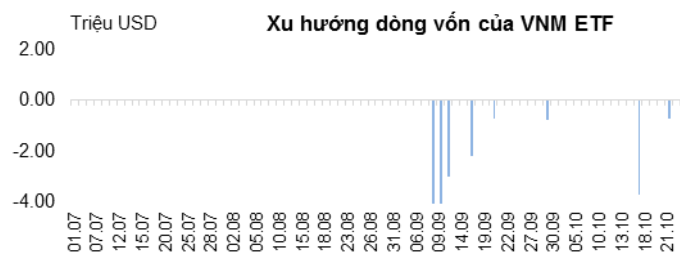
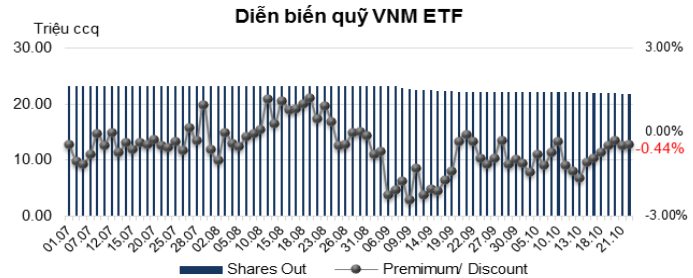
Mã CP	Danh sách năm giữ		Chênh lệch	Tỷ trọng
	Số lượng 24.10.2016	Số lượng 25.10.2016		
VIC VN	14,959,352	14,959,352	0	8.99%
VNM VN	3,972,990	3,972,990	0	7.83%
BVH VN	7,250,706	7,250,706	0	6.90%
VCB VN	13,568,162	13,568,162	0	6.85%
MSN VN	6,930,820	6,930,820	0	6.40%
HPG VN	9,063,390	9,063,390	0	5.10%
SSI VN	17,020,441	17,020,441	0	5.02%
STB VN	32,628,202	32,628,202	0	4.20%
VCG VN	17,841,397	17,841,397	0	3.92%
DPM VN	9,638,220	9,638,220	0	3.75%
NT2 VN	7,016,249	7,016,249	0	3.40%
SBT VN	9,229,036	9,229,036	0	3.37%
KDC VN	5,875,690	5,875,690	0	3.04%
PVS VN	8,361,450	8,361,450	0	2.33%
ITA VN	32,354,051	32,354,051	0	2.08%
PVD VN	5,486,187	5,486,187	0	1.99%
FLC VN	22,628,642	22,628,642	0	1.96%
HAG VN	24,901,794	24,901,794	0	1.84%
KBC VN	6,941,870	6,941,870	0	1.74%
PVT VN	1,036,032	1,036,032	0	0.20%
DRC VN	3	3	0	0.00%

Nguồn: Bloomberg

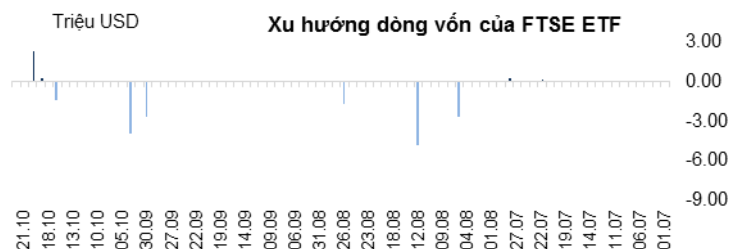
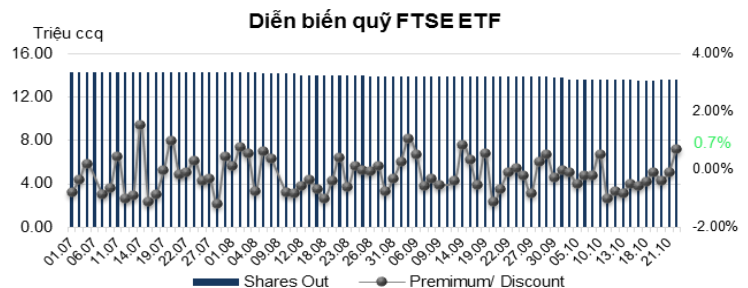
Mã CP	Danh sách năm giữ		Chênh lệch	Tỷ trọng
	Số lượng 24.10.2016	Số lượng 25.10.2016		
VIC VN	28,658,129	28,658,022	-107	16.83%
VNM VN	7,291,758	7,291,731	-27	14.04%
MSN VN	15,581,524	15,581,466	-58	14.04%
HPG VN	18,913,131	18,913,061	-70	10.38%
VCB VN	13,181,291	13,181,242	-49	6.50%
SSI VN	16,049,007	16,048,947	-60	4.62%
STB VN	24,780,297	24,780,205	-92	3.11%
DPM VN	7,168,694	7,168,667	-27	2.73%
PVD VN	7,432,665	7,432,637	-28	2.64%
KDC VN	4,615,093	4,615,076	-17	2.33%
HSG VN	4,050,391	4,050,376	-15	2.17%
SBT VN	5,681,639	5,681,618	-21	2.02%
NT2 VN	4,174,832	4,174,816	-16	1.98%
GTN VN	6,182,526	6,182,503	-23	1.57%
ITA VN	21,056,197	21,056,119	-78	1.32%
FLC VN	14,317,767	14,317,714	-53	1.21%
PGD VN	1,854,718	1,854,711	-7	1.12%
HAG VN	15,404,532	15,404,474	-57	1.11%
PVT VN	5,542,372	5,542,352	-21	1.04%
ASM VN	4,935,512	4,935,493	-18	1.05%

hy

Nguồn: Bloomberg



### • FTSE Vietnam Index



(Nguồn: Bloomberg)

**DIỄN GIẢI KHUYẾN NGHỊ**

Mức khuyến nghị trên dựa vào việc xác định mức chênh lệch giữa giá trị mục tiêu so với giá trị thị trường hiện tại của mỗi cổ phiếu nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho nhà đầu tư trong thời gian đầu tư 12 tháng kể từ ngày đưa ra khuyến nghị.

Mức kỳ vọng 18% được xác định dựa trên mức lãi suất trái phiếu Chính phủ 12 tháng cộng với phần bù rủi ro thị trường cổ phiếu tại Việt Nam.

Khuyến nghị	Diễn giải
<b>Kỳ vọng 12 tháng</b>	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu <b>cao hơn</b> giá thị trường trên 18%
<b>Thêm</b>	Nếu giá mục tiêu <b>cao hơn</b> giá thị trường từ 7% đến 18%
<b>Theo dõi</b>	Nếu giá mục tiêu <b>so với</b> giá thị trường từ -7% đến 7%
<b>Giảm</b>	Nếu giá mục tiêu <b>thấp hơn</b> giá thị trường từ -7% đến -18%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu <b>thấp hơn</b> giá thị trường trên -18%

**Tuyên bố miễn trách nhiệm**

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

**Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.**

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT  
Trụ sở chính**

Tầng 2 - Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh  
Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: (84.4) 37737070 / 6271 7171  
Fax: (84.4) 37739058

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT  
Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh**

Tầng 3, tòa nhà Bến Thành Times  
Square, 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm,  
Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
ĐT: (84.8) 62908686  
Fax: (84.8) 62910607

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT  
Chi nhánh Tp.Đà Nẵng**

100 Quang Trung, P.Thạch Thang,  
Quận Hải Châu TP. Đà Nẵng, Việt Nam  
ĐT: (84.511) 3553666  
Fax: (84.511) 3553888